

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ AN NINH LƯƠNG THỰC

Lương thực luôn là nhu cầu thiết yếu của con người. Việc đảm bảo lương thực cho con người là vấn đề quan trọng nhất ở mọi quốc gia, trong mọi thời đại. Bước sang những thập niên đầu của thế kỷ XXI, trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế và biến đổi khí hậu toàn cầu, nhiều quốc gia đang phải đối mặt với vấn đề đảm bảo an ninh lương thực nhằm ổn định và phát triển xã hội - một nội dung quan trọng trong an ninh kinh tế quốc gia. An ninh lương thực ngày càng “nóng” lên, thu hút sự quan tâm của nhiều quốc gia trong khu vực và trên phạm vi toàn cầu. Cuộc khủng hoảng lương thực thế giới gần đây nhất diễn ra vào năm 2008, kể từ đó đến nay giá lương thực trên thế giới vẫn đang có xu hướng tăng lên. Năm 2013, Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực Thế giới (FAO) đã công bố: thế giới hiện đang có trên 1 tỷ người (chiếm 1/5 dân số) thuộc diện đói nghèo, trong đó phần lớn dân số ở các quốc gia đang phát triển do không đáp ứng được nhu cầu lương thực. Vì vậy, an ninh lương thực ở các quốc gia này đang bị đe dọa và là vấn đề lớn của thế giới hiện nay.

Hội nghị khu vực Châu Á Thái Bình Dương lần thứ 33 tổ chức tại Hà Nội, FAO đã công bố báo cáo toàn cầu "Tác động của thiên tai và khủng hoảng đối với nông nghiệp và an ninh lương thực năm 2017." Báo cáo chỉ ra rằng trong giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2015, thiên tai gây ra thiệt hại ước tính 96 tỷ USD trong trồng trọt và chăn nuôi của các nước đang phát triển. Hạn hán là một trong những nguyên nhân hàng đầu chiếm 83% thiệt hại kinh tế, với thiệt hại cho nông nghiệp ước tính khoảng 29 tỷ USD.

Toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế và biến đổi khí hậu đã, đang và sẽ có ảnh hưởng đến các quốc gia, trong đó có an ninh lương thực ở cấp độ quốc gia và toàn cầu. Chính bối cảnh hiện nay đòi hỏi các quốc gia cần phải giải bài toán an ninh lương thực dưới tác động tổng thể của quá trình phát triển thế giới.

Quá trình hình thành và phát triển của dân tộc Việt Nam gắn liền với sản xuất nông nghiệp, trong đó lúa gạo là cây lương thực quan trọng nhất, hình thành nên một quốc gia nông nghiệp và ông cha ta đã đúc kết một chân lý: “Phi nông bất ổn”, vấn đề đảm bảo an ninh lương thực ngày càng được quan tâm, đặc biệt sau cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu năm 2008, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và biến đổi khí hậu toàn cầu hiện nay.

Quá trình đổi mới gần 30 năm qua, nước ta đã thu được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực, trong đó nổi bật là thành tựu xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, đồng thời duy trì vị thế của nước xuất khẩu gạo hàng đầu, góp phần đảm bảo an ninh lương thực của thế giới. Tuy nhiên, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia còn có những hạn chế, như an ninh lương thực còn thiếu bền vững khi còn có sự chênh lệch về tiếp cận lương thực giữa các nhóm và giữa một số vùng trong cả nước; sản xuất lương thực chịu tác động mạnh từ tình trạng biến đổi khí hậu toàn cầu và các cú sốc từ thị trường lương thực thế giới do tác động của toàn cầu hóa; yêu cầu phát huy lợi thế so sánh từ địa vị quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu để gia tăng năng suất và thu nhập cho người sản xuất lương thực. Trong bối cảnh đó, một số vấn đề đặt ra cần phải được giải quyết thấu đáo là: An ninh lương thực tại sao lại được xem là an ninh phi truyền thống cấp bách đối với mọi quốc gia trong bối cảnh hiện nay? Những yếu tố nào ảnh hưởng đến an ninh lương thực thế giới nói chung và an ninh lương thực của Việt Nam nói riêng? Tình hình an ninh lương thực của Việt Nam hiện nay như thế nào? Việt Nam cần phải làm gì để đảm bảo an ninh lương thực trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế và biến đổi khí hậu toàn cầu?

Đi tìm câu trả lời cho những vấn đề này, hệ thống cơ sở dữ liệu hỗ trợ bồi dưỡng sẽ phân tích, tổng hợp các thông tin liên quan đến vấn đề an ninh lương thực từ lý thuyết cơ bản đến các giải pháp về an ninh lương thực đến các đại biểu, giúp các đại biểu có cái nhìn tổng thể khi xem xét báo cáo kinh tế xã hội.

### **1. Khái niệm an ninh lương thực**

Hiện nay, khái niệm an ninh lương thực đang được tiếp cận cả ở góc độ truyền thống và phi truyền thống. Trước đây quan niệm về an ninh quốc gia là bảo vệ động lập chủ quyền, chế độ chính trị và người dân trước các mối đe dọa, xâm lược từ bên ngoài, đây là an ninh truyền thống. ....khi quan hệ giữa các nước ngày càng mở rộng, công nghệ phát triển nhanh đã vấn đề an ninh quốc gia đã được nhiều nước trên thế giới xem xét ở phạm vi rộng không chỉ quan niệm an ninh quốc gia truyền thống mà còn bao hàm cả các lĩnh vực khác như: an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh con người, an ninh văn hóa – tư tưởng..., trong đó không chỉ nhấn mạnh các mối đe dọa, xâm lược từ bên ngoài mà còn chú ý đến cả các mối đe dọa từ bên trong, cả quân sự lẫn phi quân sự.

Theo Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực Liên hợp quốc (FAO), hiện nay có hơn 200 định nghĩa về an ninh lương thực, mỗi cách tiếp cận đều đưa ra một quan niệm về an ninh lương thực (FAO, 2002). Vì thế, khái niệm này được diễn giải theo nhiều cách khác nhau.

An ninh lương thực hay an ninh lương thực quốc gia được hiểu là sự đảm bảo của mỗi quốc gia về nguồn cung cấp lương thực cho người dân để hạn chế và đẩy lùi tình trạng thiếu lương thực, nạn đói và tình trạng phụ thuộc vào nguồn lương thực nhập khẩu. Tại Hội nghị thượng đỉnh lương thực thế giới năm 1996, FAO đã đưa ra khái niệm khá toàn diện về an ninh lương thực. Theo định nghĩa của FAO thì: An ninh lương thực là mọi người có quyền tiếp cận các thực phẩm một cách an toàn, bổ dưỡng, đầy đủ mọi lúc, mọi nơi để duy trì cuộc sống khỏe mạnh và năng động.

Các nhà nghiên cứu cho rằng, bất cứ khi nào quan niệm an ninh lương thực được đề cập đến trong tiêu đề của một nghiên cứu thì nên đưa ra các định nghĩa rõ ràng hoặc ngầm định cho sát với thực tế.

Ở Việt Nam, khái niệm an ninh lương thực là việc có đầy đủ, ổn định lương thực cho toàn dân trên phạm vi toàn quốc, cả trước mắt và lâu dài, để không ai bị đói và mọi người đều được hưởng cuộc sống năng động, khỏe mạnh.

Như vậy, có thể thấy, an ninh lương thực có quan hệ mật thiết với an ninh kinh tế và an ninh quốc gia. Khi đề cập đến nội hàm của an ninh kinh tế, đa số các học giả hiện nay đều xác định một trong những bộ phận quan trọng là an ninh lương thực.

Bên cạnh đó, an ninh lương thực và an ninh quốc gia có mối quan hệ mật thiết. Khủng hoảng lương thực đã dẫn đến giá lương thực tăng cao, nguồn cung lương thực không đủ, lập tức ảnh hưởng tới đời sống sinh hoạt hàng ngày của mọi người. Sự thiếu đói về lương thực dẫn đến sự phản đối của nhiều tầng lớp dân chúng, ảnh hưởng đến an ninh, chính trị quốc gia.

Như vậy, có thể nói rằng, an ninh lương thực đã, đang và sẽ là bộ phận quan trọng của an ninh kinh tế. Việc xác định rõ nội hàm cũng như vai trò của an ninh lương thực trong nội hàm của an ninh kinh tế quốc gia sẽ giúp nhận diện, đánh giá toàn diện và sâu sắc sự cần thiết của an ninh lương thực quốc gia trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Để đảm bảo an ninh lương thực, cần phải thực hiện đồng bộ các nội dung, đó là bảo đảm tính sẵn có của lương thực, sự ổn định, khả năng tiếp cận của người dân và chất lượng, sự an toàn của lương thực được sử dụng. Những nội dung của an ninh lương thực này được Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng khẳng định tại Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) diễn ra vào ngày 29-01-2010 tại Davos. Cụ thể:

- Sự sẵn có (availability) lương thực được hiểu là: sản lượng lương thực, diện tích trồng trọt, các chỉ tiêu về xuất và nhập khẩu lương thực được đảm bảo. Tức là đảm bảo nguồn cung lương thực đầy đủ mọi nơi, mọi lúc. Điều này liên quan đến sự nỗ lực trong việc bảo vệ diện tích đất trồng cây lương thực, có chính sách bảo đảm lợi ích cho người sản xuất lương thực để họ an tâm sản xuất; tăng cường đầu tư để tăng sản lượng và chất lượng lương thực; tạo thuận lợi cho thương mại nông sản, xây dựng hệ thống phân phối lương thực ổn định.

- Sự tiếp cận (access) nguồn lương thực được hiểu là: tỷ lệ tiếp cận lương thực cơ bản trong tổng dân số, thiếu lương thực cơ bản trong nhóm nghèo, giá lương thực cơ bản cao và tăng, lương thực được lưu thông, phân phối đến các vùng trong cả nước. Điều này liên quan đến việc tạo các cơ hội việc làm, thu nhập và có hỗ trợ thích hợp để bảo đảm khả năng tiếp cận với lương thực của người dân; thận trọng trong việc sử dụng lương thực vào mục đích khác.

- Sự ổn định (stability) của lương thực là: phải có hệ thống phân phối ổn định. Cung và cầu lương thực trên thị trường ổn định, nghĩa là giá lương thực và các xu hướng khác trên thị trường không biến động mạnh (ví dụ như giá gạo cao liên tục hay kho dự trữ giảm báo hiệu những yếu tố không tốt đến sự ổn định về cung lương thực)... Điều này liên quan đến các cố gắng của từng quốc gia trong việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế để phối hợp hành động chung trong khu vực và toàn cầu nhằm đảm bảo sản xuất và cung ứng lương thực ổn định.

- Sự an toàn, chất lượng của lương thực được sử dụng thể hiện qua độ dinh dưỡng của lương thực, chất lượng và vệ sinh lương thực, tỷ lệ suy dinh dưỡng của người dân và thiếu chất do lương thực.

## **2. Vai trò của an ninh lương thực**

Như vậy, khi vấn đề an ninh lương thực được đảm bảo thì nó có vai trò quan trọng đối với đời sống kinh tế - xã hội. Điều đó được thể hiện rõ trên các

khía cạnh sau đây:

Một là, đáp ứng nhu cầu tồn tại của con người và giảm tỷ lệ đói nghèo trên thế giới.

Xã hội đang phát triển như vũ bão với nhiều vật dụng ra đời phục vụ cho nhu cầu của con người. Con người có thể sống thiếu các phương tiện hiện đại nhưng không thể làm bất cứ điều gì khi bị đói do thiếu lương thực. Lương thực là một phương tiện thiết yếu bậc nhất để duy trì sự tồn tại của con người. Lương thực phải được cung cấp đều đặn, đầy đủ cho mọi người nếu muốn sống, hoạt động và phát triển. Một trong những mục tiêu hàng đầu trong Tuyên bố Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc năm 2003 là xóa bỏ tình trạng nghèo và đói cùng cực của con người.

Hai là, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Vấn đề an ninh lương thực và tăng trưởng kinh tế có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Xét về mục tiêu chính sách của các chính phủ, an ninh lương thực được coi như một chuỗi liên tục từ mức độ vi mô về đảm bảo dinh dưỡng cho người dân đến mức vĩ mô là đảm bảo cung cấp đầy đủ lương thực cho thị trường trong nước, khu vực và thế giới. Ổn định an ninh lương thực theo cả hai góc độ (vi mô, vĩ mô) giúp thúc đẩy triển vọng tăng trưởng kinh tế hiệu quả hơn.

Ba là, làm tiền đề để ổn định chính trị - xã hội.

Thế giới đang đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và kinh tế tri thức. Nhưng cuộc khủng hoảng kinh tế đang tiếp diễn và đặc biệt là cuộc khủng hoảng lương thực thế giới năm 2007-2008 đã cho thấy tầm quan trọng của lương thực. Việc bảo đảm an ninh lương thực không chỉ thuần túy là vấn đề kinh tế hay nhân đạo mà còn có vai trò quan trọng đối với sự ổn định chính trị-xã hội của mỗi quốc gia cũng như toàn thế giới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, một quốc gia, một khu vực mà không bảo đảm an ninh lương thực sẽ tạo ra ngoại ứng tác động tiêu cực không nhỏ đối với các quốc gia và các khu vực khác.

### **3. Các nhân tố ảnh hưởng đến an ninh lương thực**

Nhân tố thứ nhất, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Nông nghiệp và nông thôn thế giới - ở các nước giàu cũng như các nước

nghèo, đang đứng trước những khả năng thay đổi sâu rộng. Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế là một nguyên nhân quan trọng dẫn tới sự thay đổi này. Và cũng phải nói rằng những sự thay đổi của nông nghiệp, nông thôn có liên quan, tác động to lớn đến an ninh lương thực.

Theo Đặng Kim Sơn và Hoàng Thu Hòa (2002), cơ chế chủ chốt nhất lan truyền những ảnh hưởng của toàn cầu hóa kinh tế đến nông nghiệp và phát triển nông thôn là tự do hóa các thị trường nông sản quốc tế, tự do hóa đầu tư và cuộc cạnh tranh toàn cầu ngày càng khắc nghiệt. Trong đó, nhân tố quan trọng là tự do hóa các thị trường nông sản quốc tế hiện nay.

Ảnh hưởng của toàn cầu hóa nông nghiệp đối với an ninh lương thực được thể hiện ngay ở đặc điểm của nó:

Một là, toàn cầu hóa nông nghiệp hiện nay đang ở giai đoạn đầu, những diễn biến tiếp theo của nó đầy bất định, chông gai và khó dự đoán.

Hai là, ở nhiều nước, toàn cầu hóa nông nghiệp thường song hành hoặc dẫn đến thị trường hóa hoạt động sản xuất kinh doanh nông nghiệp, trái ngược với những khu vực sản xuất kinh doanh khác, nơi cơ chế kinh tế thị trường thường đi trước một bước so với toàn cầu hóa.

Ba là, thị trường nông sản quốc tế có những tính chất rất đặc thù so với các loại thị trường hàng hóa khác, dẫn tới tự do hóa thương mại nông sản có nhiều điểm khác biệt so với quá trình tự do hóa thương mại nói chung.

Bốn là, hoạt động sản xuất, kinh doanh nông nghiệp gắn liền với những vấn đề văn hóa, xã hội, môi trường rất to lớn.

Năm là, một đặc điểm đáng chú ý nữa của toàn cầu hóa nông nghiệp là giai đoạn toàn cầu hóa nông nghiệp hiện nay đang hàm chứa quá nhiều điều vô lý và bị chỉ trích nặng nề. Những cơ chế tác động chính của toàn cầu hóa kinh tế đối với nông nghiệp, nông thôn đã tác động đến an ninh lương thực của các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Nhân tố thứ hai, các nhân tố liên quan đến việc sản xuất và cung ứng lương thực, bao gồm:

Một là, các nhân tố tác động đến sự sẵn có lương thực:

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên thế giới đang có xu hướng giảm

nhanh do đô thị hóa và công nghiệp hóa.

- Từ ba thập kỷ cuối của thế kỷ XX đến nay, thế giới có nhiều tiến bộ nhảy vọt về khoa học và công nghệ, nhưng nhiều nước, nhiều vùng đã không chú ý tới việc tiếp tục đầu tư vào sản xuất nông nghiệp nói chung, sản xuất lương thực nói riêng.

- Khí hậu là một trong những yếu tố tác động mạnh và trực tiếp đến sản lượng lương thực. Biến đổi khí hậu làm nước biển dâng cao, giảm diện tích đất canh tác nông nghiệp; khí hậu thay đổi bất thường ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng lương thực.

Ở Việt Nam, biến đổi khí hậu đe dọa nghiêm trọng đến an ninh lương thực và phát triển nông nghiệp: diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp, đặc biệt là một phần đáng kể ở đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng và các vùng đất thấp đồng bằng ven biển bị ngập mặn do nước biển dâng, tác động lớn đến sinh trưởng, năng suất cây trồng, thời vụ gieo trồng, làm tăng nguy cơ lây lan sâu bệnh hại cây trồng; ảnh hưởng đến sinh sản, sinh trưởng, tăng khả năng sinh bệnh, truyền dịch của gia súc, gia cầm.

Biến đổi khí hậu với những tác động ngày một gia tăng và khó lường trên nhiều lĩnh vực, ở nhiều địa phương sẽ làm gia tăng mức độ cạn kiệt tài nguyên và suy thoái môi trường; làm gia tăng khả năng bị tổn thương, là nguy cơ làm chậm quá trình phát triển kinh tế - xã hội hoặc làm tổn thất nhiều thành quả đã đạt được. Các nguy cơ, rủi ro do biến đổi khí hậu cần được tính đến trong quá trình xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành và địa phương.

Hai là, nhóm nhân tố tác động đến sự tiếp cận lương thực.

- Thị trường nông sản thế giới bị bóp méo vì chính sách trợ cấp nông nghiệp của các nước công nghiệp phát triển.

- Việc nhiều nước xuất khẩu lương thực như Ấn Độ (cuối năm 2007), Ai Cập, Campuchia, Mêhicô,... (quý I năm 2008) trong thời gian vừa qua đã hạn chế xuất khẩu, càng khiến giá lương thực tăng cao trên thị trường thế giới. Sự tiếp cận lương thực của các quốc gia kém phát triển cũng như nhóm người nghèo ở mọi quốc gia trên thế giới gặp nhiều khó khăn.

Ba là, nhóm nhân tố tác động đến sự ổn định của lương thực.

- Sức ép dân số và thay đổi trong cơ cấu tiêu dùng, trong khi nguồn cung ứng lương thực bị thu hẹp.

- Các nhu cầu về lương thực không chỉ tăng do dân số tăng, mà còn do nhu cầu của các ngành kinh tế khác.

Bốn là, nhóm nhân tố tác động đến chất lượng, sự an toàn của lương thực.

- Việc ứng dụng công nghệ sinh học, chọn tạo giống lúa và lương thực đảm bảo dinh dưỡng.

- Áp dụng quy trình sản xuất hiện đại, an toàn và thân thiện môi trường trong việc tạo ra các sản phẩm lương thực sạch, không chứa nhiều hóa chất, đảm bảo chất lượng vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng, không gây hại cho sức khỏe của người dùng.

- Các chính sách của các quốc gia trong việc quản lý an toàn lương thực, thực phẩm và chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân thông qua phòng chống suy dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em.

Như vậy, việc bảo đảm an ninh lương thực quốc gia được nhiều nước coi trọng đưa ra bàn luận trong chương trình nghị sự và hành động của quốc gia mình, đặc biệt là việc ưu tiên phát triển nông nghiệp. Trong thời đại ngày nay, vấn đề an ninh lương thực còn là vấn đề toàn cầu và là mối quan tâm chung của toàn nhân loại với sự ảnh hưởng của hiện tượng biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và sự gia tăng dân số.

#### **4. Nhận dạng về an ninh lương thực**

Vấn đề an ninh lương thực luôn là chủ đề thu hút được đông đảo giới nghiên cứu và các tổ chức trên thế giới. Do đó, lý thuyết về thách thức an ninh phi truyền thống trong lĩnh vực này cũng không đơn giản.

Năm 1974, Tổ chức nông lương Liên hợp quốc (FAO) đã định nghĩa an ninh lương thực là “bảo đảm bất cứ người nào trong bất kỳ thời gian nào đều có thể có được đầy đủ lương thực cần cho sự sinh tồn và mạnh khỏe”. Bước sang những năm 80 của thế kỷ XX, thế giới nhận thấy rằng mặc dù dự trữ lương thực tăng lên, sản lượng lương thực cũng tăng nhanh chóng nhưng đồng thời vẫn tồn tại tình trạng đói nghèo, chính vì vậy cần có sự thay đổi trong nhận thức về vấn



đề an ninh lương thực, không chỉ chú trọng tới sản xuất và cung ứng lương thực, mà còn cần bắt đầu chú trọng nâng cao cơ hội tiếp nhận lương thực ở các quốc gia, khu vực và nhóm người khác nhau. Năm 1983, FAO tiếp tục đề ra quan niệm mới về an ninh lương thực, trong đó nhấn mạnh "mục tiêu cuối cùng của an ninh lương thực chính là đảm bảo cho tất cả mọi người trong bất cứ thời điểm nào cũng có thể mua được, cũng có thể mua nhiều hơn lượng lương thực cơ bản mà họ cần", với ba mục tiêu cơ bản là: đảm bảo sản xuất đủ lượng lương thực; ổn định trong cung ứng lương thực ở mức cao nhất; đảm bảo tất cả những người có nhu cầu lương thực đều tiếp nhận được lương thực. Năm 1996, FAO thông qua "Tuyên ngôn La Mã" và "Kế hoạch hành động", một lần nữa tiếp tục giải thích cụ thể hơn quan niệm về an ninh lương thực, nhấn mạnh: "làm cho tất cả mọi người trong bất kỳ thời gian nào đều có thể thu được lương thực đầy đủ, an toàn và đầy đủ dinh dưỡng trên cả góc độ vật chất lẫn kinh tế, chỉ khi nào đáp ứng được đầy đủ các nhu cầu lương thực cần thiết và cung cấp được các thực phẩm có chất lượng cao tạo ra cuộc sống mạnh khỏe và tích cực, thì mới thực hiện được an ninh lương thực"<sup>1</sup>.

Những năm gần đây, học giả trên thế giới đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề an ninh lương thực. Trước tiên, có thể kể đến Mark Redwood với nghiên cứu Nông nghiệp trong quy hoạch đô thị: Tạo sinh kế và an ninh lương thực (Agriculture in urban planning: Generating livelihoods and food security) đã làm rõ vấn đề an ninh lương thực từ quá trình đô thị hóa ở các nước đang phát triển, từ đó dẫn tới thu hẹp diện tích đất canh tác<sup>2</sup>. Tác giả đã nhấn mạnh nhu cầu phát triển bền vững và đưa ra những ví dụ minh họa cho sự phát triển nông nghiệp đô thị ở một số quốc gia: an ninh lương thực nông nghiệp đô thị ở Kenya; những lồng ghép giải pháp an ninh lương thực trong phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa và đô thị hóa ở Zimbabwe; những ảnh hưởng của sức khỏe tới trang trại và người sản xuất ở Ghana, Peru, Malina, Congo,...

Chuyên khảo của nhóm tác giả nhem Baghdadli, Bernard Harbome, Tannia Rajadel xuất bản năm 2008: Phá vỡ chu kỳ: Một chiến lược cho phát triển nông thôn ở vùng xung đột nhạy cảm Burundi (Breaking the cycle: A

<sup>1</sup> Lò Lương Nộ (Lu Liangnu), Vương Kiện (Wang Jian): *An ninh lương thực*, Nxb.Đại học Chiết Giang, Chiết Giang, 2007, tr.1-4.

<sup>2</sup> Tham khảo tại: [www.idrc.ca/EN/Resources/.../IDRCBookDetails.aspx?](http://www.idrc.ca/EN/Resources/.../IDRCBookDetails.aspx?)

sstrategy for conflict- sensitive rural growth in Burundi) đã tập trung vào phân tích lịch sử và nguồn gốc những xung đột ở khu vực nông thôn của Burundi<sup>3</sup>. Các tác giả đã luận giải điều kiện kinh tế - xã hội và sụnghèo đói ở nước này, trước hết là an ninh lương thực không được bảo đảm - nguồn gốc sâu xa của xung đột. Trên cơ sở đó, đưa ra những định hướng, chính sách nhằm phá vỡ sự nghèo đói với xung đột ở Burundi; tiến hành cải cách về chính sách an ninh lương thực - thực phẩm và đẩy mạnh xuất khẩu một số mặt hàng nông nghiệp nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng ở Burundi.

Lý thuyết của Lester R. Brown đưa ra năm 2005 thông qua công trình Biến động ngoài trái đất: Những thách thức an ninh lương thực trong thời kỳ mực nước ngầm giảm và nhiệt độ tăng lên (Outgrowing the earth: The food security challenge in an age of falling water tables and rising temperatures) đã làm rõ sự bảo đảm lương thực trong tương lai khi nhiệt độ trái đất tăng cao và lượng nước giảm đi. Sự suy giảm môi trường, sự xung đột về tăng trưởng dân số và đất ở, đe dọa trực tiếp đến nguồn cung lương thực do hạn chế tăng sản lượng nông nghiệp<sup>4</sup>.

Nhóm lý thuyết về vấn đề này cũng được tổng kết nên từ thực tiễn nghiên cứu các quốc gia cụ thể. Nghiên cứu trường hợp tại Nhật Bản, Trung Quốc và Braxin của M.S.Swaminathan, S.K.Sinha năm 1986 với công trình Những khía cạnh toàn cầu của sản xuất lương thực (Global aspects of food production) đã phân tích những tồn tại của việc cung cấp lương thực, dinh dưỡng trên cả hai mặt chất lượng và số lượng; sự dư thừa lương thực ở các nước phát triển và sự khan hiếm lương thực của các nước đang phát triển; những khó khăn của các nước đang phát triển trong việc bảo đảm đủ lương thực. Cuốn sách chỉ ra những cách thức thích hợp cho việc tổ chức lại hệ thống nông nghiệp quốc tế, mở rộng khái niệm an ninh lương thực và đề ra các giải pháp cho sự phát triển hệ thống an ninh dinh dưỡng của quốc gia, khu vực và quốc tế.

Hay chương trình nghiên cứu của Viện Nghiên cứu châu Phi và Trung Đông, hai tác giả Đồ Đức Định, Greg Mills với công trình Việt Nam và châu Phi: Những bài học so sánh và cơ hội (Vietnam and Africa: Comparative lessons and mutual opportunities) đã nghiên cứu cơ hội, kinh nghiệm trong phát triển

<sup>3</sup> Tham khảo tại: [www.thefreelibrary.com](http://www.thefreelibrary.com)

<sup>4</sup> Tham khảo tại: [www.store.earth-policy.org/Outgrowing-the-Earth](http://www.store.earth-policy.org/Outgrowing-the-Earth)

nông nghiệp, an ninh lương thực ở Việt Nam và châu Phi. Trong đó đã đặc biệt nhấn mạnh vai trò của tăng trưởng kinh tế đối với việc xóa đói giảm nghèo; nguồn viện trợ phát triển và sự tận dụng hiệu quả nguồn viện trợ này cho đảm bảo an ninh lương thực; hợp tác Việt Nam với bên thứ ba tài trợ vốn nhằm giúp châu Phi bảo đảm an ninh lương thực, mà ở đó không loại trừ di dân Việt Nam sang trợ giúp kinh nghiệm sản xuất lương thực cho châu Phi.

Lý thuyết của Brajesh Jha đưa ra năm 2001 thông qua công trình Nông nghiệp Ấn Độ và hệ thống thương mại đa phương (Indian agriculture and the multilateral trading system), giới thiệu hệ thống thương mại đa phương, thương mại nông nghiệp thế giới và những thỏa thuận về nông nghiệp giữa WTO với Ấn Độ; trình bày vấn đề an ninh lương thực trên thế giới cũng như ở Ấn Độ và những thuận lợi đối với các sản phẩm nông nghiệp Ấn Độ; tổng quan về cải cách nông nghiệp Ấn Độ<sup>5</sup>. Điểm mấu chốt cho thấy, Ấn Độ đã lồng ghép các yêu cầu bảo đảm an ninh lương thực trong chương trình phát triển nông nghiệp quốc gia, thực hiện các cam kết tự do hóa nông sản và thực phẩm theo cam kết WTO. Đây là bài học quý cho các quốc gia đang ứng phó với tình trạng khan hiếm về lương thực.

Cùng thời điểm đó có lý thuyết của Echols, Marsha đã đặt vấn đề về an ninh lương thực trong WTO; hiệp định về các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch; mối quan hệ giữa hiệp định SPS, lương thực, khoa học và công nghệ. Sau khi trình bày vấn đề an ninh lương thực trên thế giới cũng như ở Ấn Độ và những thuận lợi đối với các sản phẩm nông nghiệp Ấn Độ, tổng quan về cải cách nông nghiệp Ấn Độ, tác giả đã rút ra nhiều nhận xét bổ ích về chính sách nông nghiệp của Ấn Độ rất đáng tham khảo trong bảo đảm an ninh lương thực.



---

<sup>5</sup> Tham khảo tại: [www.elibrary.worldbank.org/deliver/2379.pdf?](http://www.elibrary.worldbank.org/deliver/2379.pdf?)

## Tài liệu tham khảo

1. Lò Lương Nộ (Lu Liangnu), Vương Kiện (Wang Jian): *An ninh lương thực*, Nxb. Đại học Chiết Giang, Chiết Giang, 2007;
2. [www.idrc.ca/EN/Resources/.../IDRCBookDetails.aspx](http://www.idrc.ca/EN/Resources/.../IDRCBookDetails.aspx);
3. [www.thefreelibrary.com](http://www.thefreelibrary.com);
4. [www.store.earth-policy.org/Outgrowing-the-Earth](http://www.store.earth-policy.org/Outgrowing-the-Earth)
5. [www.elibrary.worldbank.org/deliver/2379.pdf](http://www.elibrary.worldbank.org/deliver/2379.pdf).



**TTBD ĐBDC**

